

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/ HNGĐ- ST
Ngày 04/9/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Nguyễn Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Hải Y, sinh ngày 03/02/1992. Số CCCD: 033192011164, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 09/10/2023.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết P, sinh ngày 23/11/1988. Số CCCD: 030088020356, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 16/9/2021.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: 1-5-32 O, thành phố I, tỉnh S, N.

Chị Y, anh P đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày: Chị Y và anh P kết hôn ngày 27 tháng 2 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, nay là UBND phường T, thành phố H. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị về sinh sống tại gia đình nhà anh Phú. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt gia đình. Anh chị đã có ý định ly hôn nhưng sau vẫn tiếp tục sinh sống cùng với nhau. Anh P bắt đầu học tiếng và đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian anh P ở Nhật Bản, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, tình cảm rất lạnh nhạt. Thi thoảng, anh P có liên lạc với chị nhưng chỉ để nói chuyện với con. Vợ chồng không còn chia sẻ về kinh tế, tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Viết B, sinh ngày 22/9/2018, hiện đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện tại, chị làm nghề bán hàng, thu nhập hàng tháng là 10.000.000đồng. Thời gian làm việc vào giờ hành chính, có thời gian và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh P có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN V tại N xác nhận: Anh và chị Y kết hôn ngày 27/2/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C, tỉnh H. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Anh chị đã có thời gian suy ngẫm, nhìn lại vấn đề hôn nhân mà cả hai gặp phải và được gia đình hai bên, bạn bè, anh em hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được, không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không được cải thiện. Nay anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, hiện trên 6 tuổi. Vì điều kiện kinh tế, anh phải đi xuất khẩu lao động và chị Y dự tính đi lao động nước ngoài nên anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu và nhờ ông bà nội là bà Nguyễn Thị

B thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Về cấp dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị B cấp dưỡng hàng tháng mà theo sự tự nguyện kinh tế của chị Y.

Theo biên bản ghi lời khai bà B- mẹ đẻ anh P, bà H- mẹ đẻ chị Y thể hiện: Quá trình chị Y và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ việc sinh hoạt hằng ngày, đối xử gia đình hai bên lẫn lộn ăn kinh tế. Anh chị đã ly thân thời gian dài, đều không còn tiếng nói chung và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh P có 01 con chung là Nguyễn Viết B, sinh ngày 22/9/2018, hiện đang ở với chị Y. Nếu anh chị ly hôn, con cái nên ở với bố mẹ thì tốt hơn ông bà. Bà B và bà H đều đề nghị Tòa án giao con chung của anh chị cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

Chị Y và anh P đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Đào Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Viết P. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Viết B, sinh ngày 22/9/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đào Hải Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đào Hải Y khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Viết P có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố H và hiện đang ở N. Căn cứ theo quy định tại Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng.

Chị Y, anh P đều được triệu tập hợp lệ, đều vắng mặt. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P được triệu tập hợp lệ lần 2 không có mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Y, anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Hải Y và anh Nguyễn Viết P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có thời gian sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn vì lý do tình cảm, kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị không xô xát, chửi bới, xúc phạm nhau nhưng lạnh nhạt, không quan tâm, trò chuyện, chia sẻ gì với nhau. Nay cả hai anh chị đều không mong muốn đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, bỏ mặc, không còn quan tâm gì đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận chị Y được ly hôn anh P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Viết B, sinh ngày 22/9/2018. Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy:

Từ nhỏ, cháu B đều ở với chị Y, được chăm sóc, phát triển bình thường về thể chất và tâm lý, được đảm bảo học hành. Anh P hiện đang xuất khẩu lao động tại N. Bà B mẹ đẻ anh P đề nghị giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Vì thế, tiếp tục giao cháu B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Về mức cấp dưỡng: Chị Y tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Xét yêu cầu của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị Y và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Đào Hải Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Hải Y.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Hải Y ly hôn anh Nguyễn Viết P.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Việt B, sinh ngày 22/9/2018 cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thỏa thuận khác.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Chị Đào Hải Y phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001734 ngày 16/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- UBND phường phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Phòng THADS khu vực 9- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương